

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết năm học 2015-2016**  
**Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm học 2016-2017**

Năm học 2015-2016 toàn ngành tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 23/01/2014 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 09/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, là năm cuối của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011 - 2015, năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVI. Ngành Giáo dục đã tích cực triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch hành động về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đồng thời cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2015 - 2016.

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo tổng kết năm học 2015-2016, phương hướng, nhiệm vụ năm học 2016-2017, nội dung cụ thể như sau:

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2015-2016**

**I. KẾT QUẢ NỔI BẬT**

**1. Quy mô trường, lớp, học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Năm học 2015 - 2016, toàn tỉnh có 227 trường Mầm non (trong đó có 3 trường mầm non tư thục); 215 trường Tiểu học (trong đó có 2 trường PTDTBT); 197 trường THCS (trong đó có 4 trường PTDTBT); 23 trường TH&THCS (trong đó có 1 trường PTDTBT); 2 trường PTDTNT THCS; 10 trường PTDTNT THCS&THPT; 01 trường PTDTNT THPT; 36 trường THPT; 10 Trung tâm GDTX – Nghề nghiệp; 1 Trung tâm GDTX tỉnh; 1 Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp - Hướng nghiệp; 1 Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học; 1 trường CĐSP; 1 trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ Thuật; 210 Trung tâm học tập cộng đồng. Toàn tỉnh có 205.056 học sinh, sinh viên.

Toàn ngành có 21.337 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó có 19.196 biên chế; 2.141 nhân viên hợp đồng, chủ yếu là hợp đồng ngắn hạn nhân viên phục vụ, bảo vệ, nấu ăn tại các cơ sở giáo dục. Quản lý Nhà nước: 270 (biên chế 155; 17 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68, 14 nhân viên hợp đồng ngắn hạn và 84 cán bộ trung tập); Sự nghiệp giáo dục: 21.067 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

**2. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và hành động trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo**

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014

của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 21/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề”, Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 30/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án “Truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề”, toàn ngành đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ các cấp; bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021; chào mừng 130 năm xây dựng và phát triển tỉnh Hòa Bình, 25 năm tái lập tỉnh Hòa Bình; tuyên truyền về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh Hòa Bình, Báo Hòa Bình tổ chức tuyên truyền về các hoạt động của ngành; Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về Giáo dục và Đào tạo trên Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh Hòa Bình. Ngay từ đầu năm học, Sở GD&ĐT đã tổ chức Hội nghị với các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương trên địa bàn tỉnh bàn về các nội dung tuyên truyền của ngành trong năm học 2015-2016. Tích cực phối hợp với các cơ quan, thông tấn báo chí kịp thời đưa tin những hoạt động của ngành chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVI, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, tuyên truyền về bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tuyên truyền thông qua các Hội nghị, Lễ Kỷ niệm, các sự kiện, các hoạt động của ngành, của các nhà trường trong năm học 2015-2016<sup>1</sup>. Trong những năm qua, ngành Giáo dục Đào tạo đã được sự quan tâm ủng hộ của các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương, địa phương dành nhiều thời lượng, tin, bài tuyên truyền về ngành Giáo dục và Đào tạo, kịp thời biểu dương đối với các gương tốt của các tập thể nhà trường, giáo viên, học sinh.

Chỉ đạo các đơn vị, trường học tích cực tham mưu với các cấp ủy đảng, Chính quyền, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng môi trường sư phạm xanh, sạch đẹp; triển khai có hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học đường, chỉ đạo tổ chức hoạt động đối thoại giữa nhà trường với người học để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của học sinh, sinh viên... Xây dựng Chương trình phối hợp với Tỉnh đoàn chỉ đạo các hoạt động Đoàn, Đội tại cơ sở; Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức cho học sinh hoạt động kỷ niệm “Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam”; phối hợp với Ban Dân tộc tổ chức cho học sinh tiêu biểu của trường Phổ thông dân tộc nội trú đi thăm quan Lăng Bác...

Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phối hợp giữa nhà trường và cơ quan công an trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học. Tích cực phối hợp với Công an tỉnh đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã

---

<sup>1</sup> Trưng bày đồ dùng dạy học các cấp học, Ngày Sách Việt Nam, Hội thi Giai điệu tuổi Hồng, Hội thi cán bộ quản lý giỏi, giáo viên giỏi các cấp học, Đêm hội Trăng rằm, Khen thưởng học sinh giỏi Quốc gia, học sinh giỏi tiêu biểu, Thực hiện mô hình trường học mới VNEN cấp Tiểu học, cấp THCS; triển khai đánh giá học sinh tiêu học theo Thông tư 30, công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, công tác thi đua khen thưởng, các gương điển hình tiên tiến, các mô hình mới, tổ chức họp báo, tuyên truyền nhằm thông tin kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch, rõ ràng về mục đích, ý nghĩa, tác dụng, những điểm mới và những nội dung cơ bản liên quan đến kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia năm 2016.

hội trong học sinh. Phát động thực hiện quy định của pháp luật về đội mũ bảo hiểm đối với trẻ em; hưởng ứng “Tuần lễ an toàn giao thông đường bộ lần thứ 3 của Đại hội đồng Liên hiệp quốc”. Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật về trật tự an toàn giao thông cấp THCS, phát huy mô hình “Nhà trường an toàn không có ma túy” và triển khai nhân rộng mô hình tới các trường Cao đẳng Sư phạm, Trung học phổ thông và PTDTNT THCS; tổ chức chung kết tiêu phẩm tuyên truyền phòng, chống ma túy cho học sinh; tổ chức Hội thi học sinh giỏi môn Giáo dục Công dân.

### **3. Công tác quản lý giáo dục và đào tạo**

Tích cực tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 29. Xây dựng Chương trình hành động của ngành GD&ĐT thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015-2020. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học<sup>2</sup>.

Tiếp tục tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện phân cấp quản lý, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa ngành Giáo dục và Đào tạo với các địa phương theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 29/5/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Làm tốt chức năng quản lý Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Nội vụ tiến hành rà soát lại tổ chức bộ máy của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, xây dựng đề án và tham mưu để Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình ban hành Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2016 về việc phê duyệt Đề án sắp xếp tổ chức các trường học dân tộc nội trú và các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Hoà Bình<sup>3</sup>.

Thực hiện tốt nhiệm vụ Quân sự quốc phòng, Giáo dục quốc phòng và an ninh. Ban hành đầy đủ hệ thống văn bản quản lý, chỉ đạo nội dung môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh đảm bảo thực hiện tốt nội dung, chương trình, giáo

---

<sup>2</sup> Quyết định ban hành kế hoạch thời gian năm học; Chỉ thị về việc thực hiện nhiệm vụ trong năm học; Chỉ thị về việc tổ chức Kỳ thi Trung học phổ thông Quốc gia năm 2016 và tuyển sinh năm học 2016-2017; Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030”...

<sup>3</sup> Thành lập trường PTDTNT THCS&THPT Lương Sơn; thành lập 8 trường PTDTNT THCS&THPT trên cơ sở kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và nâng cấp cơ sở vật chất từ 8 trường PTDTNT THCS: Cao Phong, Tân Lạc, Lạc Sơn, Yên Thủy, Kim Bôi, Lạc Thủy, A Đà Bắc, A Mai Châu và trường THCS&THPT Ngọc Sơn; sáp nhập Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Trung tâm nghề của các huyện Mai Châu, Cao Phong, Kim Bôi, Lương Sơn, Lạc Thủy, Yên Thủy, Đà Bắc.

trình, giáo án, hệ thống sổ sách đăng ký, kế hoạch giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng an ninh. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng phòng học chuyên dùng, giảng đường, thao trường, bãi tập.... phục vụ môn học giáo dục quốc phòng an ninh, bảo đảm trang phục của giáo viên và học sinh đúng quy định.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giáo dục, kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ của các đơn vị, trường học. Tăng cường thanh tra quản lý nhà nước về Giáo dục và Đào tạo. Chỉ đạo thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục. Tính đến thời điểm này, có 100% các đơn vị, trường học trong toàn tỉnh đã thực hiện công tác tự đánh giá và sử dụng phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục; thực hiện đánh giá ngoài đối với Giáo dục Mầm non đạt 33,9%; Tiểu học đạt 15,91%; THCS, PTDTNT THCS đạt 15,00%; THPT, THCS&THPT đạt 29,73%. Chỉ đạo các đơn vị, trường học tiếp tục tuyên truyền, quán triệt các văn bản pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng chống tham nhũng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Tổ chức thanh tra hành chính 17 đơn vị; thanh tra chuyên ngành 2 Phòng GD&ĐT, 48 đơn vị thuộc Phòng GD&ĐT; thanh tra đột xuất 01 đơn vị. Chú trọng và thực hiện nghiêm túc về giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trong năm học 2015-2016 không có công dân đến khiếu nại và tố cáo tại cơ quan Sở; nhận được 11 đơn thư, trong đó có 01 đơn thư đủ điều kiện giải quyết, 10 đơn thư không đủ điều kiện giải quyết (đã xử lý 10 đơn thư, 6 đơn thư đã có phản hồi kết quả).

#### **4. Tổ chức hoạt động giáo dục**

##### **4.1. Nhiệm vụ chung của các cấp học**

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị gắn với cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành. Chỉ đạo cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên tích cực tham gia cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Thực hiện Chương trình phối hợp với Tỉnh đoàn tổ chức nhiều hoạt động phong phú<sup>4</sup>.

Tích cực phối hợp với Công đoàn Giáo dục Hòa Bình tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua, công tác tuyên truyền, thực hiện Quy chế dân chủ, các văn bản có liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người lao động, trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật.... nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của ngành Giáo dục.

---

<sup>4</sup> Liên hoan tiếng hát HSSV kỷ niệm 66 năm ngày truyền thống HSSV và Hội Sinh viên Việt Nam; Ngày hội thanh niên hiến máu tình nguyện năm 2016; Tổ chức Hội thi Nghi thức Đội giỏi cấp tỉnh; Tổ chức Hội thi Phụ trách Sao giỏi cấp tỉnh; Tuyên dương cán bộ phụ trách Đội tài năng; Chương trình “Chuyến xe mơ ước - Tiếp sức mùa thi” năm 2016; Kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Đội. Phối hợp chỉ đạo Đoàn các cấp, các đơn vị trường học dẫn triển khai phong trào “Khi tôi 18”, “Lễ trưởng thành khi tôi 18” và trao giấy chứng nhận “Công dân tuổi 18”; phong trào “Học sinh 3 rèn luyện”; Tiếp tục triển khai phong trào “Sinh viên 5 tốt”, “Tiếp sức đến trường”, “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Hòa Bình”; Tổ chức các hoạt động tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục<sup>5</sup>. Tăng cường công tác phân luồng, tư vấn hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông; đa dạng các loại hình học tập giáo dục thường xuyên đáp ứng tối đa nhu cầu học tập của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tổ chức cho 7225 học sinh của 38/38 trường THPT tham gia học nghề và cấp chứng chỉ nghề phổ thông.

Tổ chức Hội thảo về nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; Hội thảo nhân rộng mô hình trường học mới VNEN; Hội thảo về đánh giá học sinh theo Thông tư 30/2014/TT-BGD&ĐT. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học<sup>6</sup>

Chỉ đạo đổi mới thư viện và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường phổ thông, mầm non trong giai đoạn hiện nay. Phát huy hiệu quả hoạt động thư viện trường học góp phần thúc đẩy phong trào đọc, hình thành thói quen đọc, góp phần phát triển văn hóa đọc đồng thời khuyến khích học sinh tìm hiểu, thực hành các hoạt động nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn. Trong năm học 2015-2016, đã tiến hành kiểm tra, công nhận 10 thư viện trường học đạt chuẩn, 13 thư viện trường học tiên tiến, 5 thư viện trường học xuất sắc.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phối hợp với Sở Y tế về bảo vệ, giáo dục và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục. Tổ chức thực hiện tốt các quy định về công tác y tế trường học. Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục về y tế trường học, công tác bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em và phòng chống HIV/AIDS. Đảm bảo 100% số trường có cán bộ y tế trường học, trong đó 60% là cán bộ chuyên trách có trình độ từ trung cấp y trở lên; 90% số trường học có công trình nước sạch, công trình vệ sinh hợp vệ sinh; 95% trở lên học sinh tham gia bảo hiểm y tế. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh, bệnh tật nghiêm trọng; không có trẻ em, học sinh tử vong do tai nạn thương tích trong trường học.

#### **4.2. Giáo dục mầm non**

Toàn tỉnh huy động 65.026 trẻ trong độ tuổi đến trường, đạt tỷ lệ 70,2%, tăng 3.437 trẻ so với cùng kỳ năm học trước, trong đó có 14.876 trẻ tuổi nhà trẻ đạt tỷ lệ 36,6%; 50.297 trẻ tuổi mẫu giáo đạt tỷ lệ 96,8% (tăng so với năm học trước 4.053 trẻ em, tỷ lệ tăng 1,5%); trẻ mầm non 5 tuổi ra lớp là 15.586 đạt 100%.

Tăng gia sản xuất rau sạch để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được theo dõi sự phát triển thể lực bằng biểu đồ tăng trưởng. 100% cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm an toàn về thể chất và tinh

---

<sup>5</sup> Năm 2015, toàn tỉnh có 100% xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, trong đó có 207 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2; 137 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 177 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; 44 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

<sup>6</sup> Tập trung nội dung định hướng về đổi mới giáo dục phổ thông sau 2015, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh, tập huấn giáo dục kỹ năng sống, tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật cho học sinh, xây dựng các chuyên đề dạy học theo phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, đổi mới sinh hoạt chuyên môn đặc biệt là tập huấn về thực hiện Chương trình mô hình trường học mới VNEN, về thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 30/2014/TT-BGD&ĐT.

thần, không có ngộ độc, tai nạn thương tích xảy ra trong các cơ sở giáo dục mầm non. Chất lượng chăm sóc trẻ ngày càng được nâng cao<sup>7</sup>.

Tổ chức thi và triển lãm “Đồ dùng dạy học, đồ chơi” tự làm, kết quả công nhận 2 giải nhất, 4 giải nhì, 5 giải ba toàn đoàn; giải cho sản phẩm dự thi gồm 5 giải nhất, 10 giải nhì, 15 giải ba và 11 giải khuyến khích; lựa chọn đồ dùng dạy học, đồ chơi chuẩn bị tham dự triển lãm toàn quốc.

Đổi mới nội dung, tăng cường các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non; thực hiện các chuyên đề đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với thực tế của địa phương như: giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ học thông qua hoạt động vui chơi, giáo dục thẩm mỹ, kỹ năng sống, giáo dục phát triển vận động cho trẻ.

Năm học 2015-2016 đã kiểm tra công nhận lại và công nhận mới 13 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, trong đó công nhận mới 10 trường nâng tổng số trường chuẩn quốc gia là 62 trường, đạt 27,3%.

### **4.3. Giáo dục phổ thông**

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học đồng bộ với đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện theo hướng phát triển năng lực học sinh. Việc đánh giá theo Thông tư số 30/2014/TT-BGD&ĐT giúp học sinh giảm áp lực học tập, áp lực về điểm số, giúp học sinh có khả năng tự đánh giá, tham gia đánh giá, tự điều chỉnh cách học, giao tiếp, hợp tác. Tích cực chỉ đạo các đơn vị tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày, tỷ lệ học sinh tiểu học học 5-6 buổi/tuần chiếm 45,46%; 7-10 buổi/tuần đạt 54,54%.

Triển khai các hình thức và phương pháp dạy học mới. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường; xây dựng các chủ đề tích hợp, liên môn; áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực, tổ chức thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học...

Tiếp tục chỉ đạo, triển khai có hiệu quả mô hình trường học mới Việt Nam tại 62 trường Tiểu học, 4 trường THCS; tiếp tục chỉ đạo nhân rộng đối với 85 trường cấp tiểu học, 30 trường cấp THCS; Tổ chức Hội nghị tổng kết 3 năm thực hiện Mô hình trường học mới nhằm đánh giá những kết quả đạt được trong thời gian qua, đã nhận được sự đồng thuận cao từ phía phụ huynh học sinh, nhà trường và xã hội đồng thời chỉ ra những hạn chế, bất cập trong việc triển khai dự án và định hướng triển khai mô hình VNEN trong những năm tiếp theo. Tiếp tục thực hiện chương trình đảm bảo chất lượng trường học SEQAP tại 40 trường. Chỉ đạo các đơn vị lựa chọn và phối hợp những ưu điểm của Chương trình SEQAP và VNEN trong việc tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện thực tế địa

<sup>7</sup> Toàn tỉnh có 40% trường trồng rau sạch, trong đó 25% trường mầm non có đủ rau sạch đưa vào bữa ăn cho trẻ, tăng 5% số trường có vườn rau sạch và số trường có đủ rau sạch phục vụ cho trẻ hàng ngày. Trẻ được ăn tại trường bằng mọi hình thức là 62.081 trẻ, đạt tỷ lệ 95,5% (tăng 3.520 trẻ so với năm học trước). Trẻ bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân tuổi nhà trẻ 628 trẻ, tỷ lệ 4,3% (giảm so với năm học trước 99 trẻ, tỷ lệ giảm 0,4%); tuổi mẫu giáo 2.193 trẻ, tỷ lệ 4,4% (giảm 72 trẻ, tỷ lệ giảm 0,6%). Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi tuổi nhà trẻ 780 trẻ, tỷ lệ 5,2% (giảm 96 trẻ, tỷ lệ giảm 0,4%); tuổi mẫu giáo 2.577 trẻ, tỷ lệ 5,1% (giảm 444 trẻ, tỷ lệ giảm 0,5%).

phương. Chỉ đạo áp dụng dạy học Tiếng Việt lớp 1 theo tài liệu Công nghệ giáo dục đạt tỷ lệ 56,30% và đã hỗ trợ tích cực trong việc nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 1, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số. Học sinh tự tin, mạnh dạn trong học tập, tiếp thu ngữ âm tiếng Việt nhanh hơn, phát âm chuẩn hơn, chất lượng đọc- viết được nâng cao. Thành công bước đầu của phương pháp dạy học tiếng Việt công nghệ giáo dục sẽ góp phần thực hiện tốt mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Nâng cao hiệu quả triển khai Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020". Hiện nay toàn tỉnh có 130 trường TH, THCS, THPT tham gia Đề án với 695 lớp và 18.808 học sinh đạt tỷ lệ 13,6%. Triển khai dạy học tiếng Anh chương trình 4 tiết/tuần tại 73/238 trường, đạt tỷ lệ 30,68%, chương trình 2 tiết/tuần tại 186 trường.

Chất lượng hai mặt giáo dục các cấp học tiếp tục được củng cố vững chắc<sup>8</sup>. Chất lượng giáo dục mũi nhọn có chuyển biến tích cực<sup>9</sup>. Tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT đạt 41 giải, trong đó có 03 giải Nhì, 15 giải Ba, 23 giải Khuyến khích, có 9 học sinh dân tộc đoạt giải. Tham dự cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, đoạt 01 giải Ba, 01 giải Khuyến khích. Có 18 học sinh THPT trúng tuyển du học tại Liên bang Nga; Có 7 học sinh thi Olympic tiếng Nga, Olympic Vật Lý và nhận học bổng toàn phần của Liên bang Nga.

Tăng cường các hình thức, phương pháp giáo dục toàn diện trong và ngoài nhà trường thông qua việc tổ chức nhiều sân chơi trí tuệ cho học sinh như các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao, các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Các cuộc thi đã nhận được sự tham gia đông đảo của giáo viên và học sinh, góp phần làm thay đổi phương pháp dạy học trong nhà trường, làm tiền đề đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực người học<sup>10</sup>.

<sup>8</sup> Đối với cấp tiểu học, có 68.893 học sinh tham gia đánh giá (217 học sinh khuyết tật không tham gia đánh giá); có 99,2% học sinh hoàn thành môn Tiếng Việt, 99,3% học sinh hoàn thành môn Toán; 99,6% học sinh đạt kết quả năng lực; 99,9% học sinh đạt kết quả phẩm chất; 99,2% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học. Kết quả xếp loại học lực Giỏi cấp THCS đạt 9,95%, học lực Khá 41%, học lực Trung bình đạt 46,72%; học lực Yếu chiếm 2,3%; học lực kém chiếm 0,03%; học lực Giỏi cấp THPT đạt 7,3%; học lực Khá đạt 43,24%, học lực Trung bình đạt 42,94%; học lực yếu chiếm 6,3%; Có 75% học sinh THCS xếp loại hạnh kiểm Tốt, 0,08% học sinh THCS xếp loại hạnh kiểm Yếu; 77,40% học sinh THPT có hạnh kiểm Tốt; 0,48% học sinh THPT xếp loại hạnh kiểm Yếu. Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật.

<sup>9</sup> Tham gia kỳ thi giải toán trên máy tính cầm tay toàn quốc, đoạt giải Nhất đồng đội, 02 giải đặc biệt, 04 giải Nhất, 04 giải Nhì, 05 giải Ba và 04 giải Khuyến khích. Học sinh THCS, THPT thi tài năng tiếng Anh cấp toàn quốc đoạt 1 giải Nhất, 01 giải Ba và 02 giải Khuyến khích. Tham dự kỳ thi tiếng Anh trên Internet cấp Quốc gia đạt 01 Huy chương Vàng, 03 Huy chương Bạc, 03 Huy chương Đồng và 8 giải Khuyến khích. Kỳ thi giải toán trên Internet cấp quốc gia có 03 Huy chương Vàng, 08 Huy chương Bạc, 08 Huy chương Đồng. Tham dự kỳ thi Toán Hà Nội mở rộng cấp THPT đạt 02 giải Nhì, 01 giải Ba và 6 giải Khuyến khích; cấp THCS đạt 04 giải Ba. Kỳ thi học sinh giỏi cấp THPT khu vực Duyên Hải và đồng bằng Bắc bộ, có 59/69 học sinh đạt giải, 3 Huy chương Vàng, 7 Huy chương Bạc, 25 Huy chương Đồng và 27 giải Khuyến khích. Kết quả cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn cấp quốc gia dành cho học sinh trung học đạt 18 giải, trong đó có 02 giải Nhì, 04 giải Ba, 12 giải Khuyến khích; thi viết luận trực tuyến quốc tế Châu Á đạt 01 giải Nhì.

<sup>10</sup> Phối hợp với Vụ Khoa học Công nghệ, Bộ GD&ĐT tổ chức Hội thi "Chung tay sử dụng năng lực tiết kiệm và hiệu quả cấp tiểu học"; Giao lưu tìm hiểu kỹ năng tham gia giao thông an toàn dành cho giáo viên và học sinh; Giao lưu Olympic học sinh năng khiếu cấp tiểu học. Tham gia Hội thi tìm hiểu kỹ năng tham gia giao thông an

Tổ chức tốt kỳ thi THPT quốc gia năm 2016 an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, nhận được sự đồng thuận, hưởng ứng và ủng hộ tích cực của toàn xã hội. Kết quả, tỉnh Hòa Bình có 8365 thí sinh tham gia dự thi, trong đó có 8125 thí sinh tốt nghiệp THPT đạt tỷ lệ 97,13% (THPT có 7.592 thí sinh tham gia dự thi, có 7.397 thí sinh đỗ tốt nghiệp, đạt tỷ lệ 97,43%; đối với GDTX có 773 thí sinh dự thi, có 728 thí sinh đỗ tốt nghiệp, đạt tỷ lệ 94,18%).

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất trong các nhà trường<sup>11</sup>. Tham gia Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ IX khu vực I tại Phú Thọ. Kết quả chung cuộc, đoàn Hòa Bình giành được 66 huy chương, trong đó có 09 Huy chương Vàng, 22 Huy chương Bạc, 35 Huy chương Đồng, xếp hạng 3/13 tỉnh Khu vực I. Hiện nay, đoàn Hòa Bình đang tham gia Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ IX giai đoạn II tại Thanh Hóa- Nghệ An, đã đạt 3 Huy chương Vàng, 3 Huy chương Bạc, 3 Huy chương Đồng.

Năm học 2015-2016, đã kiểm tra, thẩm định 19 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia nâng tổng số trường tiểu học đạt chuẩn là 113 trường, đạt tỷ lệ 52,56%, trong đó có 11 trường đạt chuẩn mức độ 2; kiểm tra, thẩm định 10 trường THCS, 02 trường THPT đạt chuẩn quốc gia nâng số lượng trường THCS đạt chuẩn lên 77/230, đạt tỷ lệ 33,5%; 8/38 trường THPT đạt chuẩn quốc gia đạt 21,1%.

#### **4.4. Giáo dục thường xuyên**

Tiếp tục củng cố và phát triển giáo dục thường xuyên; quy mô các loại hình đào tạo đạt và vượt kế hoạch đề ra. Đa dạng các loại hình học tập giáo dục thường xuyên đáp ứng tối đa nhu cầu học tập của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Năm học 2015-2016, thực hiện 12 loại hình học tập chủ yếu: Giáo dục chuyên đề, Xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, Bổ túc THCS, GDTX cấp THPT, Tin học, Ngoại ngữ tiếng Anh, 07 nghề ngắn hạn, tiếng dân tộc H' Mông, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học với tổng số trên 250.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia học tập. Giáo dục thường xuyên đã góp phần thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS (100% học sinh vào học lớp 10 tại TTGDTX được học Trung cấp chuyên nghiệp hoặc học nghề). Tham dự thi Khu vực giải toán trên máy tính cầm tay ngày 30/3/2016 tại Phú Thọ đạt 02 giải trên 05 học viên tham dự, trong đó có 01 giải ba, 01 giải khuyến khích.

Củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng<sup>12</sup>. Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai

---

toàn cho giáo viên và học sinh tiểu học toàn quốc tại Cần Thơ đoạt giải Nhất toàn đoàn. Tham gia cuộc thi Cầu lạc bộ Toán Tuổi thơ toàn quốc với hình thức giải toán bằng tiếng Anh, đạt 01 Huy chương Bạc, 01 Huy chương Đồng và 4 giải Triển vọng. Cử đoàn 04 học sinh tham gia Hội thi Nét chữ - Nét người toàn quốc đoạt 02 giải Ba và 02 giải Khuyến khích.

<sup>11</sup> Đảm bảo có trên 90% số trường có công trình thể dục thể thao, nhà tập, sân tập; 100% các trường Tiểu học, THCS và THPT có đủ các trang thiết bị dạy học môn Thể dục theo quy định. Phối hợp với Báo Hòa Bình, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tỉnh đoàn tổ chức giải Việt dã truyền thống năm 2015. Tham gia giải Cầu lông Người giáo viên nhân dân toàn quốc lần thứ VI đạt 01 Huy chương Vàng, 3 Huy chương Bạc, 02 Huy chương Đồng, đạt giải Ba toàn đoàn và được tặng Bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt Nam; tham dự Hội thi Giai điệu tuổi hồng toàn quốc lần thứ XI đạt 01 Huy chương Vàng, 01 Huy chương Bạc, 03 giải

<sup>12</sup> Toàn tỉnh có 128/210 TTHTCĐ có trụ sở hoạt động riêng (riêng năm 2015, đầu tư xây mới 10 TTHTCĐ với tổng kinh phí trên 39,5 tỷ đồng); 210/210 TTHTCĐ có máy vi tính nối mạng internet phục vụ khai thác tài liệu hoạt động chuyên đề; 210/210 TTHTCĐ có tủ sách cộng đồng; 125/210 TTHTCĐ được trang bị loa, đài, tivi, các



đoạn 2013-2015. Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh ban hành hướng dẫn về việc xây dựng hồ sơ, đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã/phường/thị trấn và bình xét, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Đông họ học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp thôn/xóm/bản/tổ, “Đơn vị học tập” ở cơ sở cấp xã quản lý.

Các nhiệm vụ trọng tâm của năm học được thực hiện hoàn thành kế hoạch đề ra: 100% các đơn vị duy trì kết quả đạt chuẩn PCGD, XMC; 4 mục tiêu xây dựng xã hội học tập đều đạt và vượt kế hoạch; 31 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới lĩnh vực giáo dục và đào tạo, được Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc.

#### **4.5. Giáo dục chuyên nghiệp**

Thực hiện tốt việc quản lý, chỉ đạo đối với giáo dục trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả chức năng tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh về quy hoạch phát triển giáo dục chuyên nghiệp của địa phương. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020. Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục chuyên nghiệp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Ổn định mô hình đào tạo bằng các giải pháp đa dạng hóa ngành nghề đào tạo, nâng cao chất lượng, tạo điều kiện đầu ra cho học sinh tốt nghiệp, chú trọng nguồn tuyển học sinh sau THCS. Công tác tuyển sinh đã có những cố gắng đáng kể. Số lượng học sinh của các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp được giữ ổn định.

Chỉ đạo các cơ sở đào tạo TCCN thực hiện hiệu quả các giải pháp phát triển về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo TCCN theo cách tiếp cận năng lực, đặc biệt trong công tác đổi mới chương trình, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, phát triển giáo trình và tài liệu học tập. Chỉ đạo các trường trung cấp chuyên nghiệp và các cơ sở giáo dục có đào tạo trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn công bố chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp. Công tác đào tạo của các trường được chú trọng, thường xuyên cập nhật chương trình đào tạo mới của các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, Ngành; rà soát và điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với thực tiễn.

Đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội, thực hiện các giải pháp phân luồng học sinh sau THCS và THPT để đáp ứng nhu cầu nhân lực, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Phối hợp với doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng lao động để đào tạo nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường; thực hiện tốt công tác hợp tác quốc tế, tuyển sinh, phân luồng, hướng nghiệp, lập nghiệp cho thanh niên.

#### **5. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục**

Rà soát, điều chỉnh và tăng cường quản lý, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phát triển nhân lực đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng đội ngũ. Căn cứ kế hoạch phát triển quy mô, mạng lưới trường, lớp, học sinh, phối hợp với Sở Nội vụ tiến hành thẩm định Đề án xây dựng vị trí việc làm của các Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê

---

thiết bị nghe nhìn. Năm học 2015 - 2016 các TTHTCD đã huy động được 379.619 lượt người tham gia các chuyên đề, hoạt động.

duyet và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức hành chính và biên chế sự nghiệp giáo dục theo từng năm cho Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các huyện thành phố đủ số lượng biên chế để hoàn thành nhiệm vụ năm học mới theo Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện đúng các quy định về sắp xếp, tuyển dụng, sử dụng theo đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng đề án tuyển dụng, điều động, luân chuyển viên chức phù hợp với điều kiện về kinh tế - xã hội ở địa phương đảm bảo đúng nguyên tắc, công khai, công bằng, dân chủ và không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo. Bố trí giáo viên, nhân viên đủ theo quy định về định mức biên chế, phân công lao động hợp lý tại các cơ sở giáo dục. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xét tuyển viên chức sự nghiệp năm 2015.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng có hiệu quả đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý mầm non, phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chú trọng bồi dưỡng phẩm chất và nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường các kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông. Rà soát, bố trí, sắp xếp lại những giáo viên không đáp ứng được yêu cầu bằng các giải pháp có hiệu quả như: bồi dưỡng, đào tạo lại, điều chuyển, giải quyết chế độ hưu trước tuổi, bố trí lại công việc phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đồng thời bổ sung kịp thời lực lượng giáo viên trẻ có đủ điều kiện và năng lực để tránh hẫng hụt. Có các giải pháp để thực hiện tốt việc bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục<sup>13</sup>. Tính đến nay, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và vượt chuẩn ngày càng cao. Cụ thể: Trình độ đạt chuẩn của Giáo dục Mầm non là 98,9%, 100% đối với Giáo dục Tiểu học, THCS, THPT, GDTX, GDCN đạt trình độ chuẩn trở lên, trong đó trình độ trên chuẩn của các cấp học là: GDMN :49,6%, GDTH: 69,2%; THCS: 51,9%; PTDTNT THCS: 68,20%, THPT: 9,9%; Giáo dục Thường xuyên: 5,03%; Trường Cao đẳng Sư phạm: 60,2%; trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật: 66,7%.

Quan tâm phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán các bộ môn, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi. Tổ chức tập huấn xây dựng kế hoạch chuyên môn cho cán bộ quản lý, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán; tập huấn tổ chức và xây dựng không gian lớp học hiệu quả; tập huấn chương trình bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt chuyên môn, các phương pháp dạy học tích cực, công tác quản lý trường học, công tác kiểm tra, đánh giá...

---

<sup>13</sup> Năm học 2015 -2016, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cử 47 giáo viên THPT đi bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh tại Cộng hòa Philippine. Chỉ đạo Trường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình mở 2 lớp Trung cấp Sư phạm Mầm non hệ vừa làm vừa học cho 90 học viên để đào tạo đạt chuẩn; 2 lớp Cao đẳng Sư phạm Mầm non hệ vừa làm vừa học cho 96 học viên để đào tạo nâng chuẩn; liên kết đào tạo 6 lớp Đại học Sư phạm hệ vừa làm vừa học cho 369 học viên để đào tạo trên chuẩn cho đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và giáo viên các cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trong tỉnh. Trong năm học 2015 – 2016, cử 39 cán bộ, giáo viên đi học Thạc sỹ và 03 đi học Tiến sỹ ở trong và ngoài nước, cử hơn 250 cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên theo học các lớp bồi dưỡng về QLGD&ĐT tại Học viện Quản lý Giáo dục và Trường Cao đẳng Sư phạm.

Tổ chức Hội thi Cán bộ quản lý giỏi các cấp học<sup>14</sup>. Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi Trung cấp chuyên nghiệp toàn quốc lần thứ 10, đoạt 01 giải Nhất, 02 giải nhì.

Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 34/CT-TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác giáo dục chính trị, củng cố các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới trong các trường học. Năm học 2015-2016, toàn ngành có 748 chi, Đảng bộ với 10.573 đảng viên đạt tỷ lệ 50,5%<sup>15</sup>

Nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp; Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, phổ thông; Chuẩn giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên và theo các công văn hướng dẫn đánh giá theo Chuẩn đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Kết quả, năm học 2015 - 2016, không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. Thực hiện đầy đủ, đúng và kịp thời chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục như chế độ tiền lương, công tác phí, phụ cấp lương, nghỉ phép, chế độ bảo hiểm....

## **6. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn**

Công tác giáo dục dân tộc tiếp tục được quan tâm, hệ thống các trường dân tộc nội trú, trường dân tộc bán trú được mở rộng về quy mô, nâng cấp về cơ sở vật chất. Các Phòng GD&ĐT đã tích cực tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và triển khai đề án phát triển trường PTDTBT giai đoạn 2011-2015 và đẩy mạnh việc thành lập trường theo quy định. Toàn tỉnh hiện có 7 trường phổ thông dân tộc bán trú và 13 trường Phổ thông dân tộc nội trú.

Phát huy hiệu quả thực hiện "Năm giáo dục vùng khó khăn" trong những năm học trước. Năm học 2015-2016, tổ chức Hội nghị tổng kết và triển khai kế hoạch phát triển giáo dục vùng khó khăn giai đoạn 2015-2020. Việc quan tâm, giúp đỡ giáo dục vùng khó khăn nhằm tạo bước đột phá mới trong ngành giáo dục đề hướng tới mục tiêu thu hẹp khoảng cách chất lượng giáo dục giữa vùng thuận lợi và vùng khó khăn, là tiền đề để tạo nguồn nhân lực cho địa phương vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc công tác chỉ đạo của Sở, các địa phương đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, viên chức, các em học sinh và các bậc phụ huynh học sinh. Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi đơn vị, nhà trường. Phấn đấu khắc phục những khó khăn, bất cập, hạn chế trong những năm học vừa qua, từng bước nâng cao dần chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện học sinh.

---

<sup>14</sup> Hội thi cán bộ quản lý trường PTDTNT THCS, có 03 giải Nhất, 04 giải Nhì, 03 giải Ba; Hội thi Tổ trưởng chuyên môn giỏi cấp THPT, kết quả có 3 giải Nhất, 12 giải Nhì, 6 giải Ba và 7 giải Khuyến khích; Hội thi Hiệu trưởng giỏi cấp tiểu học với 11 giải Nhất, 11 giải Nhì, 10 giải Ba; Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh khối THPT với 8 giải Nhất, 20 giải Nhì, 30 giải Ba và 8 giải Khuyến khích; Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh khối THCS, kết quả đạt 18 giải Nhất, 31 giải Nhì, 34 giải Ba và 14 giải Khuyến khích; Hội thi giáo viên dạy giỏi khối lớp 5 với 10 giải Nhất, 17 giải Nhì, 17 giải Ba; kết quả Hội thi Giáo viên mầm non dạy giỏi là 04 giải Nhất, 9 giải Nhì, 11 giải Ba và 12 giải Khuyến khích; Tham gia cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp dành cho giáo viên cấp trung học, có 16 giáo viên đạt giải, trong đó có 02 giải Nhì, 06 giải Ba và 08 giải Khuyến khích. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh GDTX, có 09 giáo viên đạt giải, trong đó 03 giải Nhất, 04 giải Nhì, 02 giải Ba.

<sup>15</sup> Có 8136 đảng viên nữ, đạt 77%, 5128 đảng viên là người dân tộc thiểu số đạt 48,5% so với đảng viên trong toàn ngành.

Đưa nội dung thực hiện “Năm giáo dục vùng khó khăn” là một nội dung trọng tâm trong năm học để chỉ đạo thực hiện.

Các trường PTDTNT, PTDTBT tổ chức khảo sát phân loại năng lực học tập của học sinh ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng đúng đối tượng học sinh; đổi mới phương pháp dạy học bộ môn phù hợp đối tượng học sinh DTTS; vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên phù hợp tình hình thực tế để nâng cao chất lượng giảng dạy cho học sinh.

Thực hiện nghiêm túc chế độ cử tuyển học sinh dân tộc vào Đại học, Cao đẳng theo đúng quy định của Chính phủ. Năm học 2015-2016, Hội đồng tuyển sinh theo chế độ cử tuyển của tỉnh đã xét duyệt và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định cử 50 học sinh tỉnh Hoà Bình đi học theo chế độ cử tuyển tại các trường đại học.

Tiếp tục chỉ đạo việc dạy học lớp ghép theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Năm học 2015-2016, toàn tỉnh có 75 trường có lớp ghép với 184 lớp - 1901 học sinh. 100% cán bộ quản lý, giáo viên dạy lớp ghép đã được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ thuật quản lý và giảng dạy lớp ghép, bảo đảm chất lượng dạy Tiếng Việt và tiếng dân tộc.

Năm học 2015 -2016, cử 30 cán bộ đi học tập kinh nghiệm về công tác giáo dục dân tộc tại Yên Bái. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện công tác nội vụ trong các trường PTDTNT, PTDTBT. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh dân tộc, học sinh diện chính sách xã hội, học sinh ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

## **7. Công tác tài chính; tăng cường cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin trong Giáo dục và Đào tạo**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước. Chấp hành và thực hiện nghiêm túc về công tác tổng hợp, quyết toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị trực thuộc qua đó nắm bắt phản ánh đầy đủ số liệu thu, chi ngân sách của các đơn vị. Qua quyết toán đã yêu cầu các đơn vị đối với các khoản thu phải được hạch toán và phản ánh đầy đủ trong sổ sách kế toán. Sau khi quyết toán cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp chung và quyết toán với Sở Tài chính ngân sách cho các đơn vị trực thuộc, cung cấp số liệu và phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp quyết toán chung toàn ngành.

Các đơn vị được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và chịu trách nhiệm giải trình xã hội đã tổ chức công việc, sắp xếp lại bộ máy, sử dụng lao động và nguồn nhân lực, tài chính để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Phát huy mọi khả năng của đơn vị thực hiện và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, tiết kiệm kinh phí hành chính chi tăng thu nhập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo nguyên tắc và được ban hành thực hiện sau khi đã tổ chức thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai và thống nhất đã tạo quyền chủ động cho cán bộ, viên chức hoàn thành nhiệm vụ được giao và làm tốt công tác quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu trong đơn vị, thực hiện kiểm soát của Kho bạc Nhà nước, các cơ quan thanh tra, kiểm toán tài chính; sử dụng tài sản đúng mục đích, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trong thời gian qua, công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống mạng lưới các trường học trên địa bàn tỉnh và cung ứng các dịch vụ công; tạo môi trường thúc đẩy phát triển giáo dục và đào tạo, cụ thể cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường; xã hội hóa giáo dục được quan tâm, đẩy mạnh, huy động các nguồn lực cho giáo dục một cách hiệu quả, thiết thực. Là năm đầu triển khai kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020, nguồn vốn đầu tư cho cả giai đoạn được phê duyệt kế hoạch thực hiện đến nay là 36 công trình, tổng mức đầu tư là 427.931 triệu đồng, trong đó ước thực hiện năm 2016 là 149.803 triệu đồng.

Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từ nhiều chương trình, dự án. Triển khai thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về GD&ĐT, chỉ đạo thực hiện lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất gắn với việc xây dựng trường chuẩn quốc gia. Kết quả tính đến đầu năm 2016 toàn 8.649 phòng học các cấp<sup>16</sup>. Toàn tỉnh hiện có 257 trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn Quốc gia đạt tỷ lệ 36%.

Tích cực triển khai thực hiện hệ thống công thông tin điện tử, website giáo dục. Thực hiện cung cấp dịch vụ website cho và giao quyền quản trị cho 11 Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố và 42 cơ sở giáo dục trực thuộc. Hệ thống thông tin quản lý giáo dục đã được tích hợp lên website, các báo cáo tổng hợp và việc thông tin miễn phí đến phụ huynh học sinh đã được thực hiện. Tổ chức tập huấn sử dụng các phần mềm phục vụ soạn bài giảng điện tử; bài trình chiếu cho giáo viên sử dụng dạy học tích cực trên lớp<sup>17</sup>. Tổ chức tập huấn ứng dụng phần mềm mã nguồn mở theo hướng dẫn tại Thông tư 08/2010/TT-BGD&ĐT ngày 01/3/2010 của Bộ GD&ĐT quy định sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

### **8. Công tác xã hội hóa Giáo dục và Đào tạo**

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 30/5/2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 69, năm học 2015 – 2016 tỉnh Hòa Bình tiếp tục quan tâm đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức xã hội, các đơn vị doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh quan tâm, giúp đỡ chăm lo đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo bằng nhiều hình thức<sup>18</sup>.

<sup>16</sup> Trong đó phòng kiên cố chiếm 83,7%, (Giảm so với năm học trước 0,3% so với năm học trước do số phòng xây dựng mới thấp, số phòng xuống cấp, có nhu cầu cải tạo, nâng cấp do hết khấu hao sử dụng cần sửa chữa tăng; phòng học giảm do sát nhập trường Tiểu học và THCS chuyển đổi phòng học thành phòng chức năng khác), phòng học bán kiên cố 1.308 phòng chiếm 15,1%; phòng học tạm và các phòng khác 1,2%; ngoài ra có 145 phòng học nhờ, mượn cho các chi trường mầm non; có 262 phòng học bộ môn; 215 phòng thực hành tin học; 69 phòng học ngoại ngữ ...

<sup>17</sup> Tối thiểu 91% giáo viên THPT, 70% giáo viên THCS và GDTX, 60% giáo viên Tiểu học có thể ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy học. Tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng e-Learning của Bộ với chủ đề “Mỗi giáo viên xây dựng ít nhất một bài giảng điện tử e-Learning”.

<sup>18</sup> Huy động nguồn lực từ các dự án vay nước ngoài để phát triển cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Năm 2016 tổ chức quản lý và thực hiện đầu tư xây dựng 04 công trình thuộc dự án phát triển giáo dục THPT giai đoạn 2, tổng mức đầu tư 21.852 triệu đồng; Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học với tổng kinh phí 4.160 triệu

Công tác khuyến học khuyến tài, được Hội khuyến học quan tâm, triển khai trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, học sinh đỗ đạt cao trong các kỳ thi quốc gia và hỗ trợ các mô hình khuyến học phát triển, xây dựng xã hội học tập...

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm học 2015-2016, ngành GD&ĐT đã tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể quán triệt và thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ các cấp; ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học và phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; Quy mô, mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được củng cố, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của học sinh, của nhân dân; Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học; Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục; Công tác Giáo dục dân tộc được quan tâm đầu tư; Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; Các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được tiếp tục bổ sung, hoàn thiện; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, sinh viên; Các cuộc vận động và phong trào thi đua ngày càng được nhân rộng và đạt được nhiều kết quả thiết thực.

### \* Hạn chế, khó khăn, tồn tại

- Chất lượng giáo dục có chuyển biến, song còn chậm và có sự chênh lệch giữa các vùng, nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Vẫn còn học sinh bỏ học cấp THCS, THPT. Việc thành lập trường Phổ thông dân tộc bán trú chưa đạt kết quả cao. Nhu cầu học tập của nhân dân ngày càng tăng và đa dạng nhưng hệ thống giáo dục thường xuyên đáp ứng còn thấp và chưa kịp thời.

- Công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT chưa tốt. Nguyên nhân là do hệ thống giáo dục quốc dân hiện nay chưa mạch lạc, công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp còn chùng chေo, công tác hướng nghiệp trong nhà trường còn hạn chế. Bên cạnh đó, sức hấp dẫn của các chương trình đào tạo nghề còn yếu, chưa gắn với năng lực hành nghề, trang thiết bị các trường đào tạo nghề thiếu đồng bộ, thiếu sự gắn kết với doanh nghiệp, đội ngũ giáo viên đào tạo nghề thiếu kinh nghiệm thực tế.

- Một bộ phận giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn, phương pháp giảng dạy nên ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học ở một số nhà trường do chưa cố gắng trong việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, nhất là phương pháp giảng dạy.

---

đồng; Chương trình trường học mới VNEN là 5.900 triệu đồng; Tiếp tục phối hợp với các Sở, Ban ngành và UBND huyện Đà Bắc đề xuất dự án phát triển đa mục tiêu vùng đồng bào dân tộc các xã nghèo của huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình của Quỹ Cô-Oét trong đó đầu tư xây dựng cho 10 trường tiểu học và THCS, 05 trường bán trú, 4 trường mầm non với kinh phí dự kiến 2.074.623 USD đầu tư trong 5 năm bắt đầu từ tháng 6/2012 đến hết năm 2016. Hàng năm tiếp nhận viện trợ 300 suất học bổng cho học sinh do Công ty Sơn gôn Phương Hoàng - Lương Sơn, kinh phí 600 triệu đồng; tiếp nhận bàn giao 02 công trình đưa vào sử dụng do Công ty cổ phần Him Lam đầu tư xây dựng, cải tạo trường THCS Mỹ Hòa, THCS Kim Bôi huyện Kim Bôi, tổng kinh phí 16.000 triệu đồng. Công ty TNHH Hoa Linh Lan tài trợ đầu tư 01 nhà lớp học quy mô 01 phòng học bao gồm cả thiết bị tại điểm trường xóm Mít, Trường Tiểu học Tân Minh B, xã Tân Minh huyện Đà Bắc, Tổng mức đầu tư 280.831.000đ; Ngoài ra nhiều tổ chức đơn vị đã tặng quà, hiện vật cho các trường học trong toàn tỉnh kinh phí trung bình từ 5 đến 7 triệu đồng/trường.

- Một bộ phận cán bộ quản lý các nhà trường chưa thực hiện thật tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác quản lý nhà trường, chưa chủ động đổi mới công tác quản lý do năng lực quản lý còn hạn chế.

- Giáo viên tiếng Anh cấp THCS, THPT chưa đạt chứng chỉ theo khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ châu Âu của cấp học chiếm tỷ lệ cao. Nguyên nhân do nội dung, chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh theo khung tham chiếu châu Âu còn nặng so với trình độ chung của giáo viên tiếng Anh, giáo viên chưa có môi trường để nâng cao kỹ năng nghe nói. Bên cạnh đó, trình độ chuyên môn của giáo viên tiếng Anh không đồng đều do trước đây được đào tạo từ nhiều cơ sở giáo dục, nhiều hình thức đào tạo khác nhau.

- Chất lượng một số chương trình GDTX còn thấp, nguyên nhân chính là đối tượng người học GDTX chủ yếu là người lớn, người có hoàn cảnh khó khăn và những người có học lực yếu kém không vào được các trường phổ thông.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tuy đã được đầu tư xây dựng, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu về đổi mới giáo dục. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, công trình vệ sinh, nước sạch của một số trường học còn thiếu và gặp khó khăn. Thiếu thiết bị tối thiểu cho các nhóm, lớp dưới 5 tuổi.

- Về nguồn lực ngân sách đầu tư cho giáo dục đào tạo giảm mạnh ở các năm gần đây do một số chương trình dự án hỗ trợ từ Trung ương kết thúc, do vậy đến nay việc đầu tư xây mới Trường PT DTNT THCS&THPT Lương Sơn, đầu tư nâng cấp hệ thống các trường PT DTNT chưa được thực hiện.

### **III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

1. Công tác quy hoạch, kế hoạch phải là khâu đầu tiên thực hiện chiến lược, là nhiệm vụ quan trọng nhất trong quá trình quản lý và là cơ sở để thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu đề ra. Sau quy hoạch, kế hoạch là các dự án, chương trình, giải pháp để thực hiện, trong đó phải căn cứ từ thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ và mục tiêu của quy hoạch, kế hoạch để tổ chức triển khai, bảo đảm khả thi, hiệu quả, tránh lãng phí về nguồn lực, chông chéo trong quản lý, điều hành.

2. Quyết định sự thành bại của sự nghiệp giáo dục là nhân tố con người. Do đó, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp và giáo viên là nhân tố quan trọng nhất. Sự quyết tâm, tư tưởng đổi mới của cán bộ quản lý giáo dục các cấp và giáo viên sẽ tạo nên tâm thế vững vàng để thực hiện thành công các nhiệm vụ đề ra.

3. Công tác lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành cần bám sát thực tiễn hoạt động giáo dục, đồng thời nắm bắt, dự báo những diễn biến mới để kịp thời điều chỉnh một số chủ trương, chính sách, nhiệm vụ và giải pháp cho phù hợp. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực giáo dục.

4. Công cuộc đổi mới giáo dục và đào tạo chỉ có thể thành công nếu có được sự đồng thuận và chung tay góp sức của xã hội. Để có được sự đồng thuận này, công tác truyền thông, tuyên truyền đóng vai trò hết sức quan trọng, cần phải được đẩy mạnh, chủ động, song hành với các hoạt động giáo dục để tạo sự đồng thuận của xã hội, trước hết là của các thầy giáo, cô giáo và cán bộ quản lý các cấp.

5. Cần đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho giáo dục, trong đó hết sức coi trọng nguồn lực của tư nhân và nước ngoài. Công tác xã hội hóa giáo dục là một nhiệm vụ quan trọng để thu hút các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước với nhiều hình thức phù hợp để đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo. Đổi mới tư duy, cách tiếp cận trong thu hút, huy động các nguồn lực của các nhà đầu tư, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

## **Phần thứ hai** **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU** **NĂM HỌC 2016-2017**

Năm học 2016 - 2017, ngành Giáo dục đứng trước những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đòi hỏi toàn ngành phải quyết tâm, nỗ lực, phấn đấu hơn nữa để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hòa Bình lần thứ XVI (2015 - 2020), tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh, lập thành tích chào mừng 130 năm ngày thành lập tỉnh Hòa Bình, 25 năm tái lập tỉnh Hòa Bình, 25 năm tái lập Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình. Ngành Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2016 - 2017, cụ thể như sau:

### **I. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM HỌC 2016 - 2017**

#### **1. Phương hướng chung**

Tăng cường kỷ cương, nề nếp trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, trong đó giáo dục phổ thông chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng; giáo dục mầm non chú trọng việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Giáo dục đại học và giáo dục chuyên nghiệp chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, giảm tỷ lệ thất nghiệp.

#### **2. Phương hướng của các cấp học**

##### **2.1. Đối với giáo dục mầm non**

Rà soát, điều chỉnh và tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non; đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường hoạt động vui chơi và các hoạt động trải nghiệm, khám phá của trẻ, chú trọng giáo dục hình thành các thói quen phù hợp với độ tuổi của trẻ, với truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc và yêu cầu của xã hội hiện đại; chú trọng chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số và tích cực hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục mầm non ở các vùng khó khăn; bồi dưỡng kiến thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình, cộng đồng. Ưu tiên các nguồn lực duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tiếp tục quan tâm phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.



## **2.2. Đối với giáo dục tiểu học**

Rà soát, quy hoạch mạng lưới trường lớp, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm, sinh lý học sinh tiểu học; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo; áp dụng mô hình trường học mới phù hợp với điều kiện của địa phương; đổi mới phương pháp dạy học và thực hiện tốt đổi mới đánh giá học sinh tiểu học; tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; chuẩn bị một số điều kiện để từng bước đưa giáo dục tiểu học hội nhập quốc tế.

## **2.3. Đối với giáo dục trung học**

Tiếp tục thực hiện giảm tải chương trình giáo dục phổ thông bằng việc giao quyền chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cho các cơ sở giáo dục trung học; thực hiện sắp xếp lại nội dung dạy học để khắc phục những hạn chế của chương trình, sách giáo khoa hiện hành; thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh phù hợp với các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; tiếp tục triển khai mô hình trường học mới cấp THCS với những điều chỉnh phù hợp điều kiện thực tiễn; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Hội, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

## **2.4. Đối với giáo dục thường xuyên**

Thực hiện có hiệu quả đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020”, đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020”; củng cố mô hình hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên – nghề nghiệp cấp huyện và trung tâm học tập cộng đồng theo hướng một cơ sở thực hiện nhiều nhiệm vụ; đổi mới công tác quản lý, tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên – nghề nghiệp; mở rộng việc dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục khởi nghiệp tại cơ sở giáo dục thường xuyên – nghề nghiệp; tiếp tục đổi mới hoạt động của thư viện trường học, xây dựng tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn liền với đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của người học.

## **2.5. Đối với giáo dục chuyên nghiệp**

Tập trung đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, đánh giá kết quả học tập của người học gắn với chuẩn năng lực phù hợp với Khung trình độ quốc gia, thúc đẩy hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; phát triển chương trình đào tạo cho học sinh tốt nghiệp THCS vào học TCCN. Tiếp tục mở rộng quy mô, đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, các hình thức đào tạo, các chương trình đào tạo TCCN gắn với việc bảo đảm chất lượng đào tạo, phù hợp với khả năng cung ứng nhân lực của cơ sở đào tạo và quy hoạch phát triển nhân lực của Bộ, ngành và địa phương; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực TCCN, chú

trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước; ưu tiên đầu tư phát triển một số trường và ngành đào tạo chất lượng cao.

## **II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM HỌC 2016 - 2017**

### **1. Rà soát, đánh giá lại tình hình thực hiện quy hoạch các cơ sở giáo dục và đào tạo nhằm tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng, nâng cao hiệu quả đầu tư, phù hợp với nhu cầu xã hội**

Thực hiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục chuyên nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương; thực hiện việc sáp nhập các trường mầm non, phổ thông theo Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tăng cường công tác dự báo về phát triển trường lớp, đội ngũ để nâng cao chất lượng quy hoạch.

### **2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp**

- Tham gia xây dựng các chuẩn nghề nghiệp nhà giáo, chuẩn/tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục các cấp đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo.

- Rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp theo chuẩn/tiêu chuẩn ban hành, từ đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ. Quan tâm đẩy mạnh việc nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

- Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục chuyên nghiệp. Điều chỉnh chỉ tiêu đào tạo để khắc phục dần việc dôi dư nhà giáo. Tăng cường tự chủ cho các cơ sở đào tạo. Tăng cường trao đổi, hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý.

- Rà soát những bất cập về chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục, tiến tới triển khai nghiên cứu, xây dựng Luật Nhà giáo.

- Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên đề cho giáo viên dạy Mỹ thuật cấp tiểu học nhằm nắm vững phương pháp mới. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm trường để giáo viên được học tập, rút kinh nghiệm từ đồng nghiệp, cùng thống nhất cách thực hiện.

- Đổi mới công tác thi đua khen thưởng đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên ngành Giáo dục theo hướng thiết thực, hiệu quả. Tăng cường truyền thông những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, các điển hình tiên tiến xuất sắc nhằm khơi dậy nhiệt huyết và ý thức tự hào nghề nghiệp của đội ngũ. Tổ chức xét chọn và đề nghị phong tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú lần thứ XIV năm 2017.

### **3. Nâng cao chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo**

#### **3.1. Đối với giáo dục mầm non**

- Phát triển quy mô, mạng lưới trường, lớp, cơ sở giáo dục mầm non, tăng tỷ lệ trẻ huy động ra lớp.

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng, đồ chơi lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án và các nguồn thu hợp pháp, đồng thời đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp, giảm tỷ lệ phòng học tạm, nhờ - mượn từng bước đáp ứng nhu cầu phòng học cho GDMN.

- Quan tâm, đầu tư xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non.

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục; tăng cường ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non; thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính trong các cơ sở giáo dục mầm non.

### **3.2. Đối với giáo dục tiểu học**

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; tăng tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia.

- Triển khai vận dụng Mô hình trường học mới (VNEN) phù hợp với điều kiện địa phương theo tinh thần tự nguyện và phải chuẩn bị chu đáo các điều kiện tối thiểu. Triển khai Tiếng Việt 1 Công nghệ giáo dục; phương pháp “Bàn tay nặn bột” và dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới để nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học và tạo cơ sở cho đổi mới chương trình, sách giáo khoa tiểu học.

- Tổ chức dạy học cả ngày đối với các trường có điều kiện.

- Tổ chức dạy học tiếng Anh 4 tiết/tuần đối với các trường đủ điều kiện về giáo viên và cơ sở vật chất; dạy ít hơn 4 tiết/tuần đối với các trường còn lại.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh.

### **3.3. Đối với giáo dục trung học**

- Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt và sáng tạo chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông. Tăng cường giao quyền chủ động cho các cơ sở GDTrH xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi trường phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Tiếp tục triển khai mô hình trường học mới cấp THCS một cách linh hoạt, áp dụng toàn bộ hoặc từng phần mô hình trường học mới phù hợp với tình hình thực tế ở từng đơn vị. Sắp xếp, điều chỉnh phù hợp để đảm bảo thực hiện được thường xuyên, hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực, vừa đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành vừa phát triển được năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục theo hướng khoa học, hiện đại, tăng cường mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học - giáo dục, đánh giá trong quá trình dạy học - giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục. Chỉ đạo đưa nội dung giáo dục phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học và sử dụng “Trường học kết nối” trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn.

- Đổi mới hình thức tổ chức dạy học; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá.

- Duy trì và nâng cao tỉ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở đảm bảo tính bền vững và chất lượng phổ cập giáo dục.

- Tích cực thực hiện nhiều hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

### **3.4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo**

- Tiếp tục bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm đối với giáo dục phổ thông và triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ tăng cường đối với tất cả các cơ sở nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học.

- Hỗ trợ trường Cao đẳng sư phạm triển khai đào tạo giáo viên ngoại ngữ theo chương trình ngoại ngữ mới; chú trọng liên kết đào tạo giáo viên ngoại ngữ trình độ đại học.

- Tham gia xây dựng, hoàn thiện chương trình, tài liệu, sách giáo khoa, hệ thống học liệu ngoại ngữ trực tiếp và trực tuyến đáp ứng mục tiêu đào tạo; tham gia xây dựng chương trình dạy và học một số ngoại ngữ khác (ngoài tiếng Anh) và chương trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ tăng cường, chuyên ngữ và song ngữ ở một số môn học của giáo dục phổ thông, một số môn học, ngành học của các cơ sở giáo dục cao đẳng đáp ứng yêu cầu của địa phương, phù hợp nhu cầu người học.

- Triển khai đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên theo chuẩn đầu ra ngay trong quá trình và kết quả từng giai đoạn giáo dục, đào tạo. Hoàn chỉnh các quy định về kiểm tra, đánh giá, cấp văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thiết yếu; ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới học liệu dạy học ngoại ngữ. Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu và triển khai bồi dưỡng thường xuyên, định kỳ về công tác sử dụng thiết bị dạy và học ngoại ngữ, bảo đảm tính thiết thực và hiệu quả.

- Tổng kết, nhân rộng những điển hình về đổi mới dạy và học ngoại ngữ ở các cấp học phổ thông; hình thành môi trường thuận lợi hỗ trợ việc dạy và học ngoại ngữ, tạo điều kiện xã hội hóa việc dạy học ngoại ngữ, tạo động cơ học tập ngoại ngữ của thế hệ trẻ Việt Nam.

- Tiếp tục tăng cường mở rộng, phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức giáo dục quốc tế, các cơ sở giáo dục nước ngoài, tranh thủ tối đa hỗ trợ quốc tế trong lĩnh vực bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ.

- Tham gia nghiên cứu, xây dựng lộ trình đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 ở Việt Nam. Với mỗi lộ trình, cần nghiên cứu và xây dựng các nguồn lực cần huy động, các hoạt động cần triển khai và các kết quả cần đạt được.

#### **4. Quan tâm, chăm lo phát triển giáo dục vùng khó khăn, giáo dục dân tộc**

- Quan tâm đầu tư hơn nữa giáo dục vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Kế hoạch thực hiện phát triển giáo dục và đào tạo, dạy nghề và nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2015-2020.

- Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc và dạy tiếng dân tộc trong trường phổ thông.

- Đảm bảo chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, học sinh vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, quan tâm tạo cơ hội học tập cho học sinh khuyết tật.

#### **5. Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông**

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường. Cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm hướng các hoạt động giáo dục hướng nghiệp đáp ứng thị trường lao động, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đánh giá mô hình kết hợp giữa Trung tâm giáo dục thường xuyên - nghề nghiệp để cấp hai văn bằng cho người học; hoàn thiện chương trình giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; tiếp tục thực hiện hợp tác, liên kết giữa trường phổ thông và trường chuyên nghiệp trên địa bàn để đào tạo và công nhận kỹ năng nghề cho học sinh; tham gia xây dựng tiêu chuẩn giáo viên dạy hướng nghiệp và có chính sách, cơ chế phát triển đội ngũ giáo viên hướng nghiệp trong trường phổ thông; biên soạn tài liệu giáo dục hướng nghiệp, khởi sự kinh doanh và quản lý giáo dục hướng nghiệp.

- Thí điểm triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tăng cường huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng thực học, lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, đảm bảo giáo dục cơ bản ở THCS, phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp và phân luồng đạt hiệu quả.

#### **6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục.**

Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó có nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục; đồng thời triển khai thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về chính phủ điện tử và chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, trong năm học 2016 - 2017 tập trung thực hiện một số nhiệm vụ:

- Xây dựng các đề án, dự án và kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả.

- Phát triển hệ thống hạ tầng và thiết bị công nghệ thông tin toàn ngành theo hướng đồng bộ, hiện đại. Tăng cường công tác và các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Nghiên cứu áp dụng linh hoạt, hiệu quả các hình thức đầu tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin và xã hội hóa.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử ở các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu toàn ngành phục vụ thông tin cho công tác hoạch định chính sách và quản lý cho tất cả các cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá một cách sáng tạo, thiết thực và hiệu quả. Xây dựng kho bài giảng e-Learning trực tuyến đáp ứng nhu cầu tự học và học tập suốt đời của người học, thu hẹp khoảng cách tiếp cận các dịch vụ giáo dục và đào tạo có chất lượng của người học giữa các vùng, là công cụ để hội nhập quốc tế về chương trình và nội dung giáo dục và đào tạo.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin toàn ngành theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin một cách chuyên nghiệp và hiệu quả.

### **7. Từng bước thực hiện việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường Cao đẳng**

- Tăng quyền tự chủ và yêu cầu về trách nhiệm giải trình nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Mức độ tự chủ căn cứ vào năng lực tự chủ và kết quả kiểm định, xếp hạng chất lượng của các nhà trường.

- Tăng cường hướng dẫn thực hiện, tổng kết kinh nghiệm, nhân rộng mô hình tự chủ trong hệ thống; thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật để đảm bảo thực hiện hiệu quả quyền tự chủ.

- Các cơ sở đào tạo hoàn thiện, kiện toàn cơ cấu tổ chức của trường theo quy định, đặc biệt là thành lập Hội đồng trường; ban hành văn bản quy định về Quy chế làm việc của Hội đồng trường và mối quan hệ giữa Hội đồng trường với Đảng ủy và Ban Giám hiệu; đảm bảo các điều kiện để Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Thực hiện các điều kiện, tiêu chuẩn chất lượng theo quy định. Chủ động, tích cực tham gia kiểm định chất lượng; công khai, minh bạch các điều kiện đảm bảo chất lượng và kết quả kiểm định, xếp hạng; cam kết, chịu trách nhiệm về điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, khả năng tìm kiếm việc làm và hòa nhập thị trường lao động của người học.

### **8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo**

- Thực hiện có hiệu quả Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2014 - 2015, lộ trình 2020.

- Tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Thu hút các nguồn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước như các nguồn ODA, các chương trình, dự án hợp tác đầu tư nước ngoài, các nguồn xã hội hóa... để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, nghiên cứu.

- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp theo mô hình phối hợp để đầu tư các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của các cơ sở đào tạo, đồng thời giải quyết các bài toán thực tiễn của doanh nghiệp đặt ra.

### **9. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo**

- Tăng cường học tập kinh nghiệm quốc tế về áp dụng các mô hình đào tạo tiên tiến và giáo dục hướng nghiệp. Tham gia đánh giá quốc tế về chất lượng giáo dục phổ thông.

- Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ hợp tác quốc tế cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tăng cường cơ sở vật chất thông qua các nguồn vốn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ để tăng cường đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là các vùng và các cơ sở giáo dục thuộc các khu vực còn nhiều khó khăn.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế trong giáo dục. Trong đó, tiếp tục thực hiện phân cấp, trao quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục để nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động hợp tác quốc tế. Xây dựng mạng lưới hợp tác quốc tế của địa phương và cơ sở giáo dục, hỗ trợ nâng cao năng lực về hợp tác và hội nhập quốc tế cho các cơ sở.

## **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN NĂM HỌC 2016 - 2017**

### **1. Đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo**

1.1. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của ngành Giáo dục và liên quan đến ngành để phát hiện những văn bản bất cập, không còn phù hợp với điều kiện thực tiễn, đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, đáp ứng yêu cầu đổi mới của ngành, phù hợp với thực tiễn, đảm bảo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thường xuyên đánh giá hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp. Rà soát quy trình, quy chế làm việc, phân công, phân cấp, nâng cao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm giải trình; nâng cao chất lượng công tác phối hợp trong xử lý công việc.

1.2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo; kiên quyết cắt bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, không phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, đẩy nhanh quá trình triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office) kết nối với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở đào tạo trực thuộc. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm.

### **2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp**

2.1. Thực hiện điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự của các cơ quan quản lý giáo dục các cấp, trước hết là Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo nhằm tinh gọn bộ máy, trên cơ sở đó sắp xếp nhân sự phù hợp theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, theo nguyên tắc:

- Không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị. Tuân thủ quan điểm về cải cách hành chính: Một đơn vị được giao nhiều nhiệm vụ và một nhiệm vụ phải có một đầu mối chịu trách nhiệm.

- Rà soát, sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực chuyên môn và vị trí việc làm. Đối với nhân sự không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm thì điều động, bố trí công việc khác hoặc cho thôi việc.

2.2. Tham gia bổ sung, hoàn thiện chuẩn chức danh nghề nghiệp cán bộ, quản lý giáo dục trên cơ sở quy định chung của Nhà nước, trên cơ sở đó xây dựng và tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan quản lý giáo dục để có được đội ngũ cán bộ quản lý có tầm nhìn và năng lực, tận tâm, năng động, sáng tạo.

2.3. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ quản lý giáo dục. Tham gia xây dựng quy trình đánh giá, xếp loại, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục theo hướng thực chất, hiệu quả; quan tâm thỏa đáng đến việc phát triển cán bộ trẻ, cán bộ có tài năng, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

2.4. Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách gắn chi trả lương với kết quả và chất lượng công việc nhằm thu hút người tài, người có năng lực vào làm việc trong các cơ quan quản lý giáo dục, đồng thời có chính sách cụ thể để loại bỏ những công chức yếu kém không hoàn thành nhiệm vụ.

2.5. Chỉ đạo và tổ chức xét chọn tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú lần thứ XIV năm 2017 đảm bảo đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn.

### **3. Tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục**

#### **3.1. Đối với giáo dục mầm non**

- Tập trung ưu tiên nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập; duy trì trường, lớp, trẻ học 2 buổi/ngày; tăng tỷ lệ nhóm, lớp, trẻ học bán trú.

- Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Xây dựng và triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- Tăng cường áp dụng đa dạng các hình thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ; chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học” phù hợp với lứa tuổi.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2016-2025, Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên và Kế hoạch thực hiện Đề án về tăng cường khả năng sẵn sàng đi học cho trẻ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi.

#### **3.2. Đối với giáo dục tiểu học**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Mô hình trường học mới Việt Nam theo hướng dẫn tại Công văn số 1296/BGDĐT-GDTH ngày 30/3/2016 về hướng dẫn triển khai Mô hình trường học mới Việt Nam ở tiểu học từ năm 2016-2017. Đối với trường tiểu học đang thực hiện Mô hình trường học mới: tiếp tục duy trì nhưng cần đánh giá, tổng kết điều chỉnh các hoạt động, bổ sung các điều kiện (trong hoàn cảnh địa phương) để thực hiện mô hình ngày càng có hiệu quả cao. Hướng dẫn các trường tiểu học sử dụng và bảo quản tài liệu Hướng dẫn học đã được cấp để dùng chung và cho nhiều năm. Đối với các trường tiểu học chuẩn bị áp dụng trường học



mới năm học 2016-2017, trước hết theo tinh thần tự nguyện và phải chuẩn bị chu đáo các điều kiện tối thiểu: bàn ghế; dạy học 2 buổi/ngày nếu có điều kiện; giáo viên được tập huấn, tham quan hiểu và thấy rõ hiệu quả của mô hình; tham mưu với chính quyền, vận động các lực lượng xã hội hỗ trợ cùng tham gia, trao đổi với cha mẹ học sinh tạo ra sự đồng thuận khi triển khai trường học mới áp dụng từng phần hoặc toàn bộ mô hình. Xây dựng trường trọng điểm điển hình về mô hình tại cấp huyện làm trung tâm nguồn để trao đổi, sinh hoạt chuyên môn. Tiếp tục mở rộng mô hình VNEN để đáp ứng nhu cầu ở nhiều địa phương và để nhất thể hóa công tác quản lý, chỉ đạo.

- Hướng dẫn các hoạt động thực hiện Trường học mới; Tiếng Việt lớp 1 công nghệ giáo dục, phương pháp “Bàn tay nặn bột” và giáo dục Mĩ thuật theo phương pháp mới để nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học và tạo cơ sở cho đổi mới chương trình, sách giáo khoa tiểu học.

- Tiếp tục triển khai đổi mới đánh giá học sinh tiểu học: Chỉ đạo tránh thực hiện máy móc việc ghi chép nhận xét; quy định hồ sơ hợp lý, khuyến khích sử dụng hồ sơ điện tử để giảm nhẹ sức lao động cho giáo viên tập trung vào hoạt động chuyên môn. Trong quá trình thực hiện, được vận dụng linh hoạt vào hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của giáo viên, sĩ số lớp học, của từng vùng; thực hiện theo khả năng cho phép trong việc đánh giá thường xuyên để giúp đỡ học sinh nâng cao chất lượng giáo dục.

- Chủ động, sáng tạo, tiếp tục đổi mới công tác quản lý và đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học; tiếp tục tuyên truyền, triển khai tốt việc đổi mới đánh giá học sinh tiểu học.

### 3.3. Đối với giáo dục trung học

- Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tập trung đổi mới phong cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với các cơ sở GDTrH theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh phù hợp với các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh.

## 4. Quan tâm, đầu tư phát triển giáo dục vùng khó khăn, giáo dục dân tộc

- Tập trung đầu tư phát triển các trường phổ thông dân tộc bán trú.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Phát triển giáo dục vùng khó khăn giai đoạn 2015 - 2020.

- Xây dựng và củng cố hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú đáp ứng quy mô phát triển giáo dục vùng khó khăn. Tham mưu thành lập trường PTDTNT THCS&THPT B Đà Bắc, PTDTNT THCS&THPT B Mai Châu trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và cơ sở vật chất của trường PTDTNT

THCS B Đà Bắc, PTDTNT THCS B Mai Châu. Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường PTDTNT THCS&THPT Lương Sơn.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học bộ môn phù hợp với đối tượng học sinh dân tộc thiểu số; vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên phù hợp tình hình thực tế để nâng cao chất lượng giảng dạy cho học sinh dân tộc.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với học sinh diện chính sách xã hội, học sinh vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, quan tâm tạo cơ hội học tập cho học sinh khuyết tật.

## **5. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo**

5.1. Đề nghị tiếp tục ưu tiên đầu tư cho giáo dục đào tạo, đặc biệt là các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách, cụ thể:

- Triển khai Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học theo Quyết định số 1625/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện tốt các chính sách ưu tiên trong tuyển sinh; đề xuất các chương trình, dự án giáo dục cho vùng khó khăn, dân tộc, miền núi nhằm tăng cường khả năng tiếp cận giáo dục.

- Lồng ghép kinh phí các chương trình mục tiêu, dự án, ngân sách để tăng hiệu quả đầu tư trong đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học; phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai các dự án thuộc chương trình chính sách phát triển giáo dục đại học vốn vay Ngân hàng thế giới; rà soát, hoàn thiện chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo cho các địa bàn khó khăn, nhất là đối tượng chính sách.

5.2. Đẩy mạnh xã hội hóa để huy động các nguồn lực của xã hội để phát triển giáo dục và đào tạo. Khuyến khích các cơ sở giáo dục cao đẳng đủ điều kiện thực hiện chương trình chất lượng cao với mức thu học phí tương ứng để có thêm nguồn lực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

5.3. Đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương về giáo dục và đào tạo với các nước, tranh thủ tối đa sự hợp tác, hỗ trợ của quốc tế, tăng cường ký kết hiệp định, thỏa thuận hợp tác với nước ngoài; tiếp tục triển khai Đề án hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo đến năm 2020.

5.4. Nâng cao hiệu quả thực hiện các đề án, chương trình học bổng cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập; tăng cường đối thoại chính sách về giáo dục với các nhà đầu tư nhằm thu hút nguồn lực, cải thiện môi trường đầu tư trong giáo dục; tăng số lượng học bổng cho các cán bộ, giảng viên, sinh viên đi học nước ngoài.

## **6. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục**

6.1. Công tác khảo thí thực hiện theo hướng đánh giá năng lực người học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong khảo thí, đảm bảo công bằng, khách quan, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho giáo viên và người học.

6.2. Đẩy mạnh kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục, nhất là các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục chuyên nghiệp trên cơ sở đó phân tầng, xếp hạng, quy hoạch lại mạng lưới và nâng cao hiệu quả đầu tư. Tăng cường công tác tự đánh giá, cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo; khuyến khích tổ chức đánh giá đồng cấp để từng bước chuẩn bị cho công tác đánh giá ngoài và đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

## **7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo**

Quan tâm, đầu tư nhiều hơn cho công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ về các chủ trương đổi mới của ngành. Xây dựng kế hoạch truyền thông với sự tham gia của các cơ sở đào tạo và đặc biệt là các thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình ở trung ương và địa phương trong việc đưa tin về các hoạt động của Ngành, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để lan tỏa, khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về công tác truyền thông cho cán bộ, chuyên viên của Sở, Phòng, các cán bộ phụ trách truyền thông tại các cơ sở giáo dục.

### **Phần thứ ba KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1.1. Đưa việc hỗ trợ, xây dựng, phát triển hệ thống các trường Phổ thông dân tộc bán trú vào chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm; Hỗ trợ kinh phí triển khai xây dựng các công trình nước sạch, vệ sinh môi trường cho các tỉnh miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Quan tâm, hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các huyện Đà Bắc, Kim Bôi (là huyện thực hiện Nghị quyết 30a) và các huyện còn lại trong tỉnh theo lộ trình.

1.2. Đề nghị Bộ GD&ĐT, Bộ Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn định mức biên chế đối với giáo viên ngoại ngữ, tin học cấp tiểu học, giáo viên tin học cấp trung học cơ sở. Theo quy định tại Thông tư 35/2006/TT-BGD&ĐT-BNV và Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông, môn Ngoại ngữ, môn Tin học cấp Tiểu học, môn Tin học cấp THCS là môn học tự chọn và cũng chưa có định biên giáo viên dạy ngoại ngữ, tin học cấp tiểu học, giáo viên tin học cấp THCS (Theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020, theo đó triển khai thực hiện chương trình giáo dục 10 năm, bắt đầu từ lớp 3 môn ngoại ngữ bắt buộc ở cấp học phổ thông. Theo Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020: Năm 2015 đạt 100% đối với học sinh THCS, 80% học sinh tiểu học được học môn tin học. Như vậy, việc chưa có định mức biên chế giáo viên ngoại ngữ, tin học, các nhà trường gặp rất nhiều khó khăn trong việc giảng dạy, học tập 2 bộ môn này).

#### **2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh**

2.1. Ưu tiên bố trí kinh phí, các nguồn vốn để Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, nhất là các chương trình mục tiêu giáo dục, đào tạo và các dự án phục vụ sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2.2. Hiện nay thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Văn bản số 248/UBND-NC ngày 29/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định: “Các cơ quan, đơn vị chỉ được tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định”; như vậy sẽ dẫn đến tình trạng thiếu giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục.

2.3. Hiện nay đã có văn bản nhất trí chủ trương chuyển đổi trụ sở của Trung tâm dạy nghề huyện Lương Sơn sang Trường PTDTNT THCS&THPT, đề nghị tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường đảm bảo theo quy định của trường PTDTNT; bố trí kinh phí chỉnh trang kết cấu hạ tầng, mở rộng nhà đa năng, nhà bếp và nhà ăn cho học sinh trường PTDTNT THPT tỉnh; bố trí kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất khu Ký túc xá trường Cao đẳng Sư phạm; cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW.

2.4. Đề nghị thành lập trường PTDTNT THCS&THPT B Mai Châu trên cơ sở nâng cấp trường PTDTNT THCS B Mai Châu.

2.5. Quan tâm, đầu tư xây dựng phòng học, bổ sung biên chế giáo viên cho ngành học mầm non để tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp (hiện nay toàn tỉnh mới đạt 36,6%).

2.6. Biên chế công chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo chưa đảm bảo theo quy định. Việc biệt phái cán bộ các nhà trường lên làm việc tại Phòng GD&ĐT phải có thỏa thuận với Sở Nội vụ nên chậm trong việc điều động, gây khó khăn cho Phòng GD&ĐT trong thực hiện nhiệm vụ.

2.7. Đề nghị cho phép Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được hợp đồng ngắn hạn giáo viên, nhân viên chưa kịp tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế và cơ cấu chuyên môn đã được Sở Nội vụ thẩm định.

2.8. Một số huyện chưa thực hiện việc phân cấp quản lý tài chính theo Thông báo số 4113/TB-VPUBND ngày 18/8/2015 của Văn phòng UBND tỉnh và Công văn số 06/TC-NV ngày 09/12/2015 của Liên Sở Tài chính, Sở Nội vụ.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2015-2016, phương hướng, nhiệm vụ năm học 2016-2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình./.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị, trường học;
- Website ngành;
- Lưu: VT, VP, (NTO50)

**GIÁM ĐỐC**



**Bùi Trọng Đắc**